

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 45/2021/HS - PT  
Ngày: 19/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy

*Các thẩm phán:* Bà Lê Thị Phương Thanh

Bà Lê Thị Hiệu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***

Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2021/TLPT- HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Thị Thanh H do có kháng cáo và kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

\*Bị cáo kháng cáo: **Hoàng Thị Thanh H** - sinh năm: 1982; ĐKNKTT tại: SN 14/15/403 đường N, phường H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Phòng 108 nhà nghỉ S, đường S, phường V, thành phố Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hoàng Gia H và con bà Nguyễn Thị M; có cB là Nguyễn Văn M (đã ly hôn) và có 03 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

***Các bị hại:***

1. Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Trú tại: SN 73 đường S, phường V, thành phố Thanh Hóa.

2. Chị Bùi Thị N - Sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Trú tại: SN 08/44 đường T, phường R, thành phố Thanh Hóa.

3. Bà Dương Thị T - Sinh năm: 1961 (vắng mặt).

Trú tại: SN 127 đường T, phường T, thành phố Thanh Hóa.

4. Chị Nguyễn Thị B N - Sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Trú tại: SN 10 đường K, phường Đ, thành phố Thanh Hóa.

5. Chị Chúc Thị Kim L - Sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn P, xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

6. Chị Nguyễn Thị P - Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Trú tại: SN 01/18 đường Đ, phường S, thành phố Thanh Hóa.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Phùng Ngọc L - Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Trú tại: đường L, phường S, thành phố Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2020 đến tháng 7/2020 Hoàng Thị Thanh H đã gây ra 06 vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tổng số tiền chiếm đoạt được là: 55.400.000đ (Năm mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

\* **Vụ thứ 1:** Ngày 14/01/2020 Hoàng Thị Thanh H đến nhà gặp anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1993, trú tại 73 đường S, phường V, thành phố Thanh Hóa lấy lý do cần tiền đi Hà Nội khám bệnh hỏi vay tiền, anh H đồng ý và cho H vay 8.000.000đ (Tám triệu đồng), ngày 15/01/2020 H tiếp tục lấy lý do không đủ tiền khám bệnh và gọi điện thoại hỏi vay tiền anh H, anh H đồng ý, H gặp chị Hoàng Thị P - sinh năm 1988, trú tại: SN 03/131 đường K, phường V, thành phố Thanh Hóa tại quán nước gần tượng đài L, H nhờ số tài khoản 01419144002 của chị P mở tại N hàng Tiên Phong rồi gửi số tài khoản cho anh H, sau đó anh H nhờ anh Đỗ Thanh T - sinh năm 1985, trú tại: thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa chuyển khoản vào tài khoản của chị P cho H vay thêm 3.000.000đ. Đến ngày 21/01/2020 H đến nhà gặp anh H lấy lý do mượn xe để đi thu nợ lấy tiền về trả 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) đã vay trước đó, anh H cho H mượn chiếc xe máy điện BKS: 36MĐ6 - 052.43, sau khi mượn được xe H chuyển chỗ ở, thay số điện thoại, cắt liên lạc và chiếm đoạt số tiền 11.000.000đ cùng chiếc xe máy điện của anh H.

Tại bản kết luận số: 75/KL - HĐĐGTS ngày 24/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Thanh Hóa kết luận chiếc xe máy điện BH BIKE trị giá 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng tài sản H chiếm đoạt của anh H là 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe máy điện BKS: 36MĐ6- 05243 của anh Nguyễn Văn H, ngày 14/02/2020 Hoàng Thị Thanh H mang chiếc xe trên đến gặp

anh Phùng Ngọc L - sinh năm 1991, trú tại: SN 245 đường L, phường S, thành phố Thanh Hóa, lấy lý do con bị tai nạn cần tiền gấp để đưa đi viện H hỏi vay anh L 5.000.000đ (Năm triệu đồng), H nói với anh L đây là xe của mình nhưng do đi vội nên không mang theo đăng ký xe, rồi H tự nguyện để lại chiếc xe máy điện cho anh L làm tin và hẹn 2 ngày sẽ quay lại lấy. Nhưng sau đây H không quay lại trả tiền, lấy xe.

Sau khi nhận được tiền của anh Nguyễn Văn H số tiền 11.000.000đ và tiền của anh Phùng Khắc L là 5.000.000đ, H đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết.

\* **Vụ thứ 2:** Ngày 04/5/2020 Hoàng Thị Thanh H bế theo con trai, đến bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hóa gặp chị Nguyễn Thị Bích T - sinh năm 1969, trú tại: SN 51 đường T, phường T, thành phố Thanh Hóa (là bác sỹ bệnh viện) H xin được số điện thoại của chị Bùi Thị N, sinh năm 1986, trú tại: SN 08/44 đường T, phường R, thành phố Thanh Hóa (là bác sỹ - nhân viên tư vấn bảo hiểm Manulife), H dùng số điện thoại 0913081204 gọi điện thoại cho chị N, H lấy lý do đang có nhu cầu mua bảo hiểm nhân thọ sau đó chị N và H hẹn gặp nhau tại quán cơm trên đường D, phường B, thành phố Thanh Hóa để nói chuyện, H giới thiệu với chị N tên là Đàm Thu T, nhà ở khu G, phường B, thành phố Thanh Hóa. Quá trình nói chuyện thì H giả vờ đồng ý ký hợp đồng bảo hiểm với chị N, nhưng lấy lý do giấy tờ để ở nhà, không mang theo tiền và đang cần tiền gấp để mua đồ, H hỏi vay tiền chị N, H bảo chị N đi cùng về nhà lấy giấy tờ ký hợp đồng bảo hiểm thì H sẽ trả lại số tiền vay, chị N đồng ý nhưng do không có tiền mặt nên chị N đã chuyển khoản số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) vào tài khoản cho chủ quán cơm là chị Lê Thị B và lấy tiền mặt cho H vay 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng), nhận được tiền H nhờ chị N chở 2 mẹ con H ra chợ Vườn Hoa, đến nơi H nói chị N đứng ngoài chờ để H bế con vào chợ mua đồ một lát sẽ ra ngay. Sau khi vào chợ lợi dụng sơ hở H đã tắt điện thoại, bế con đi cổng sau về chiếm đoạt số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) của chị N. Số tiền 5.400.000đ chiếm đoạt của chị N, H đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18/7/2020 Hoàng Thị Thanh H đến Công an phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa tự thú về hành vi phạm tội của mình.

\* **Vụ thứ 3:** Ngày 09/6/2020 Hoàng Thị Thanh H đến cửa hàng bán hoa quả A tại địa chỉ 28 Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa gặp chị Nguyễn Thị A - sinh năm 1975, trú tại SN 117 Đường T, phường T, thành phố Thanh Hóa, H làm quen và xin được số điện thoại của chị Dương Thị O, sinh năm 1961, trú tại SN 127 Đường T, phường T, thành phố Thanh Hóa - là nhân viên của

bảo hiểm nhân thọ Thanh Hóa, H dùng số điện thoại 0813573854 gọi điện thoại cho chị O, lấy lý do đang có nhu cầu mua bảo hiểm nhân thọ, sau đó hẹn gặp chị O tại quán cafe L trên đường T, phường B, thành phố Thanh Hóa, H giới thiệu tên là Nga, đang công tác tại sở Giao thông vận tải. Quá trình nói chuyện H giả vờ đồng ý ký hợp đồng bảo hiểm với chị O, nhưng lấy lý do giấy tờ cá nhân đang để ở nhà, không mang theo tiền và đang cần tiền gấp để đi mua đồ, H hỏi vay tiền chị O, H bảo chị O đi cùng về nhà lấy giấy tờ ký hợp đồng bảo hiểm H sẽ trả lại số tiền vay, chị O đồng ý, chở H về nhà mình lấy 8.000.000đ (Tám triệu đồng) cho H vay. Sau khi nhận được tiền H nhờ chị O chở ra chợ B, đến nơi H nói chị O đứng ngoài chờ để H vào mua đồ một lát sẽ ra ngay, vào chợ lợi dụng sơ hở H tắt điện thoại, tháo sim vứt bỏ và đi cổng sau về chiếm đoạt số tiền 8.000.000đ của chị O. Số tiền 8.000.000đ chiếm đoạt của chị O, H đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18/7/2020 Hoàng Thị Thanh H đến Công an phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa tự thú về hành vi phạm tội của mình.

\* **Vụ thứ 4:** Ngày 29/6/2020 Hoàng Thị Thanh H dùng số điện thoại 0942245836 gọi điện thoại cho chị Trịnh Thị N- sinh năm 1986, trú tại: SN 10 đường K, phường Đ, thành phố Thanh Hóa - là nhân viên của bảo hiểm Manulife, H lấy lý do đang có nhu cầu mua bảo hiểm nhân thọ hẹn gặp chị N, sau đó H và chị N thống nhất gặp nhau tại quán cafe Xuân trên đường Hạc Thành, qua nói chuyện H giả vờ đồng ý ký 03 hợp đồng bảo hiểm với chị N, nhưng lấy lý do giấy tờ cá nhân đang để ở nhà, tiền để trên xe ô tô đang bảo dưỡng và cần tiền gấp mua đồ gửi cho bạn, H hỏi vay tiền chị N, H bảo chị N đi cùng H về nhà lấy giấy tờ ký hợp đồng bảo hiểm H sẽ trả lại số tiền vay, chị N đồng ý và cho H vay số tiền 8.000.000đ. Sau khi nhận được tiền H nhờ chị N chở ra chợ Điện Biên mua đồ, đến nơi H nói chị N đứng ngoài chờ để H vào mua đồ một lát sẽ ra ngay, vào chợ lợi dụng sơ hở H đã tắt điện thoại, tháo sim vứt bỏ và đi cổng sau về chiếm đoạt số tiền 8.000.000đ của chị N.

Số tiền 8.000.000đ chiếm đoạt của chị N, H đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết.

\* **Vụ thứ 5:** Ngày 02/7/2020 Hoàng Thị Thanh H đến cửa hàng bán mảnh rèm của chị Nguyễn Thị Tố L - sinh năm 1982, trú tại: SN 375 đường H, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, H làm quen với chị L và xin được số của chị Chúc Thị Kim L - sinh năm 1982, trú tại: thôn Ninh Phúc, xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa - là nhân viên bảo hiểm Daichi-life, H dùng số điện thoại 0913081204 gọi điện thoại cho chị Chúc Thị Kim L, lấy lý do đang có nhu cầu mua bảo hiểm nhân thọ và hẹn gặp chị L tại tầng 9 khách sạn Lan Anh để trao đổi, khi gặp chị L thì H giới thiệu mình tên là Quách Thu Phương, SN 1980, nhà ở khu

đô thị Bình Minh phía sau khách sạn Lam Kinh. Quá trình nói chuyện H giả vờ đồng ý ký hợp đồng bảo hiểm với chị L, nhưng lấy lý do giấy tờ cá nhân đang để ở nhà, không mang theo tiền và đang cần tiền gấp để mua đồ gửi về Nông Cống, H bảo chị L đi cùng H về nhà lấy giấy tờ ký hợp đồng bảo hiểm thì H sẽ trả lại số tiền vay. Chị L đồng ý nhưng do không đủ tiền nên chị L chở H ra cây ATM trên đường Phan Chu Trinh rút tiền và cho H vay 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau khi nhận được tiền H nhờ chị L chở ra chợ Điện Biên, đến nơi H nói chị L đứng ngoài chờ để H vào mua đồ một lát sẽ ra ngay, vào chợ lợi dụng sơ hở H đã tắt điện thoại, tháo sim vứt bỏ và đi cổng sau về chiếm đoạt 10.000.000đ của chị L.

Số tiền 10.000.000đ của chị L, H đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/7/2020 Hoàng Thị Thanh H đến Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

\* **Vụ thứ 6:** Ngày 11/7/2020 Hoàng Thị Thanh H đến cửa hàng hoa quả ở 115 Tô Vĩnh Diện, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa gặp và làm quen với chị Đặng Thị H - sinh năm 1986, trú tại: SN 242 đường T, phường T, thành phố Thanh Hóa, H xin được số điện thoại của chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1991, trú tại: SN 01/18 đường Đ, phường S, thành phố Thanh Hóa - là nhân viên của bảo hiểm Manulife, H dùng số điện thoại 0817250669 gọi điện cho chị P, H lấy lý do đang có nhu cầu mua bảo hiểm hẹn gặp chị P, H và chị P thống nhất gặp nhau tại quán café Quảng Trường, H giới thiệu tên là Vân nhà ở Đông Bắc Ga. Quá trình trao đổi H giả vờ đồng ý ký hợp đồng bảo hiểm với chị P, nhưng lấy lý do giấy tờ để ở nhà, không mang theo tiền và đang cần tiền để mua đồ hỏi vay tiền chị P, do không có tiền mặt nên chị P ra cây ATM rút tiền và cho H vay 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền H nhờ chị P chở ra chợ Điện Biên, đến nơi H nói chị P đứng ngoài chờ để H vào mua đồ một lát sẽ ra ngay, vào chợ lợi dụng sơ hở H đã tắt điện thoại, tháo sim vứt bỏ và đi cổng sau về chiếm đoạt số tiền 3.500.000đ của chị P. Số tiền 3.500.000đ chiếm đoạt của chị P, H đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/7/2020 Hoàng Thị Thanh H đến Công an phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Đối với anh Phùng Ngọc Linh, quá trình điều tra thể hiện anh L không biết chiếc xe máy điện BKS 36MĐ6 - 052.43 H để lại làm tin khi vay tiền là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Ngày 15/3/2020 khi được Cơ quan công an thông báo chiếc xe máy điện BKS: 36MĐ6 -05243 là tang vật vụ án, anh L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra.

Ngày 01/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu BH BIKE màu đen BKS 36MĐ6- 05243 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn H. Anh H đã nhận lại chiếc xe máy điện và số tiền H khắc phục là 5.000.000đ. Anh H yêu cầu H phải trả lại số tiền 6.000.000đ còn lại đã chiếm đoạt của anh.

Đối với chị Hoàng Thị P - sinh năm 1988, trú tại: SN 03/131 đường T, phường V, thành phố Thanh Hóa là người H gặp ở quán nước gần tượng đài Lê Lợi, H nhờ số tài khoản 01419144002 của chị P mở tại Ngân hàng Tiên Phong rồi gửi số tài khoản cho anh H để H vay anh Nguyễn Văn H thêm 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do không có tiền trong tài khoản, anh H nhờ Đỗ Thanh T chuyển vào số tài khoản 01419144002 của Ngân hàng TPBank, chủ tài khoản là chị Phúc, qua điều tra thì sau khi nhận được tiền từ anh Đỗ Thanh T chuyển đến chị P đưa tiền mặt cho H, giữa H và chị Hoàng Thị P không quen biết nhau, bản thân chị P không được lợi gì từ việc trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Bích T là người cho H số điện thoại của chị Bùi Thị N, chị Nguyễn Thị A là người cho H số điện thoại của chị Dương Thị O, chị Nguyễn Thị Tố L là người cho H số điện thoại của chị Chúc Thị Kim L, chị Nguyễn Thị H là người cho H số điện thoại của chị Nguyễn Thị P. Quá trình điều tra và lời khai của H thể hiện những người này không quen biết H, không biết việc H xin số điện thoại với mục đích lừa đảo, không được lợi gì từ việc lừa đảo của H nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chủ thuê bao 0913081204 là: Nguyễn Thị L - sinh năm 2001, trú tại xã T - Quảng Xương - Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT đã phối hợp Công an xã T xác minh để làm việc, nhưng hiện tại L không có mặt tại địa phương, do đó chưa tiến hành làm việc được với L, Cơ quan CSĐT đã tiến hành lập biên bản xác minh. Bản thân Hoàng Thị Thanh H khai nhận đây là sim rác H mua tại cửa hàng sim thẻ, sim đã được kích hoạt sẵn nên H không quen biết hay có mối quan hệ nào với chị Nguyễn Thị L.

Ngày 24/9/2020 H đã trả lại cho chị Nguyễn Thị P số tiền 3.500.000đ.

Về phần dân sự, anh Nguyễn Văn H có yêu cầu H trả lại số tiền 6.000.000đ còn lại đã chiếm đoạt của anh, anh Phùng Ngọc L có yêu cầu H bồi thường số tiền 5.000.000đ anh đã cho H vay ngày 14/02/2020, chị Bùi Thị N có yêu cầu H trả số tiền 5.400.000đ chiếm đoạt của chị, chị Dương Thị O có yêu cầu H trả lại số tiền 8.000.000đ chiếm đoạt của chị, chị Trịnh Thị N có yêu cầu H trả lại số tiền 8.000.000đ chiếm đoạt của chị, chị Chúc Thị Kim L có yêu cầu H trả lại số tiền 10.000.000đ chiếm đoạt của chị.

**Bản án số 75/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố thành phố Thanh Hóa đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Thanh H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; Điều 136 của BLTTHS; Điều 585; Điều 589 của BLDS; điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Thanh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2020, bị cáo Hoàng Thị Thanh H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Ngày 22/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa kháng nghị. Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố thành phố Thanh Hóa theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo H và nội dung quyền kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên nội dung kháng nghị; bị cáo rút nội dung kháng cáo về được cải tạo tại địa phương, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa và kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Thanh H; đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Từ tháng 01/2020 đến tháng 07/2020, Hoàng Thị Thanh H đã dùng thủ đoạn gian dối tạo lòng tin bằng hình thức là người có nhu cầu mua bảo hiểm nhân thọ để tiếp cận các cá nhân tư vấn bảo hiểm để vay mượn tiền, xe máy điện của người quen trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, sau đó chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H số tiền 11.000.000đ và 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ6 - 052.43 trị giá 9.500.000đ; chiếm đoạt của Bùi Thị N số tiền 5.400.000đ; chiếm đoạt của bà

Dương Thị O số tiền 8.000.000đ; chiếm đoạt của chị Trịnh Thị N số tiền 8.000.000đ; chiếm đoạt của chị Chúc Thị Kim L số tiền 10.000.000đ; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị P số tiền 3.500.000đ. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 55.400.000đ.

Bị cáo phạm tội 6 lần nhưng không lấy đó làm nguồn sống chính nên không áp dụng tình tiết định khung hình phạt có tính chất chuyên nghiệp vì theo Lời khai của bị cáo H tại các bút lục 244, 247: *“Từ tháng 1/2020 đến nay do phải chăm con nhỏ sinh tháng 11/2018 nên tôi không làm cố định ở đâu và lao động tự do, làm nhiều việc khác nhau như dọn vệ sinh, giao hàng, thu nhập hàng tháng không cao, dao động từ 3,5 đến 5 triệu đồng/tháng”*. Do đó, với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại (ngày 24/9/2020 đã bồi thường xong cho chị Nguyễn Thị P số tiền 3.500.000đ); Sau khi phạm tội đầu thú và Tự thú về hành vi phạm tội chưa bị phát hiện đối với chị Nguyễn Thị Bích T và chị Dương Thị O; căn cứ điểm b, s, r khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, trước khi xét xử sơ thẩm bị hại là chị Nguyễn Thị P đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo phạm tội hai lần trở lên nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân đang nuôi con nhỏ sinh năm 2018, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan B của pháp luật, là phù hợp.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát:

Như đã phân tích ở trên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa; giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bản án sơ thẩm không tuyên về quyền kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị P là vi phạm khoản 1 Điều 331 BLTTHS. Nhưng sau khi xét xử sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm đã giao bản án hình sự sơ thẩm cho chị P. Mặt khác, tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị P có nội dung về phần dân sự bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị P không có yêu cầu bồi thường gì thêm, về hình phạt chị P mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL 311); chị P không có khiếu nại gì nên không cần thiết



phải hủy bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa và kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Thanh H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về giảm hình phạt tù đối với Hoàng Thị Thanh H.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Thanh H 03 (ba) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Thủy**